

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định giá thóc tẻ dùng để
tính thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp ngày 10 tháng 7 năm 1993;
Căn cứ Nghị định số 74-CP, ngày 25 tháng 10 năm 1993 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp;
Căn cứ Thông tư số 89/TC-TCT ngày 09 tháng 11 năm 1993 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 74-CP ngày 25 tháng 10 năm 1993 của Chính phủ;
Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 440/TTr-STC ngày 27/11/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá thóc tẻ để thu bằng tiền đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng đất vào sản xuất nông nghiệp, thuộc đối tượng phải nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp theo quy định của Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 1993 và các văn bản hướng dẫn thi hành tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh như sau:

STT	Tên huyện, thị xã, thành phố	Đơn vị tính	Mức giá
01	Thành phố Buôn Ma Thuột	Đồng/kg	6.000
02	Thị xã Buôn Hồ	Đồng/kg	5.800
03	Các huyện: Cư M'gar, Krông Pắc, Krông Ana, Krông Búk, Ea Kar, EaH'leo, Cư Kuin.	Đồng/kg	5.400
04	Các huyện: Ea Súp, Krông Năng, Lắk, Krông Bông, M'Drăk, Buôn Đôn.	Đồng/kg	5.000

Điều 2. Giao Cục Thuế tỉnh căn cứ giá thóc tẻ được quy định trên địa bàn tỉnh để hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc thu thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố; Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này,

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 9/3/2016 và thay thế Quyết định số 37/2013/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định giá thóc tẻ dùng để tính thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy (thay báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (thay báo cáo);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế, Cục Quản lý Giá Bộ TC;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Các tổ chức CT-XH thuộc tỉnh;
- Công báo tỉnh, Báo Đắk Lắk;
- Website tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài PT và TH tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu VT; TCTM (TVT-60b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị